

TỈNH ỦY PHÚ THỌ

\*

Số 39 -CTr/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Phú Thọ, ngày 30 tháng 11 năm 2018

QUAN	
TỈNH PHÚ THỌ	
VĂN PHÒNG	
CÔNG VĂN	Số 403L
ĐẾN	Ngày 4/12/2018

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22-10-2018 Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22-10-2018 Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW). Tỉnh ủy Phú Thọ xây dựng Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu sau:

### I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm

Thống nhất tư tưởng, nhận thức, hành động về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam.

Nâng cao nhận thức, tư tưởng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển và hải đảo; phát triển bền vững kinh tế biển bảo đảm hài hoà giữa giữa lợi ích của tỉnh và các địa phương có biển; tăng cường liên kết phát triển kinh tế của tỉnh với các địa phương có biển, vùng biển và ven biển.

Chủ động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương về tình hình biển, đảo; kịp thời cung cấp thông tin, tình hình thời sự trong nước, thế giới và khu vực; định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là trước những sự kiện, sự việc nổi cộm liên quan đến biển và hải đảo.

## **2. Mục tiêu đến năm 2030**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW, vị trí, vai trò, tiềm năng, thế mạnh của biển, đảo Việt Nam đến mọi tầng lớp Nhân dân.

Phân đầu lập quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan đến biển, tăng cường liên kết phát triển kinh tế của tỉnh với các địa phương có biển, vùng biển và ven biển, như: Tham gia phát triển du lịch sinh thái, thám hiểm khoa học, du lịch cộng đồng, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển. Kết nối kinh doanh, dịch vụ về biển có chất lượng, giá trị kinh tế cao và không ngừng đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, động đất, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đặc biệt là áp dụng các mô hình thông minh có khả năng thích ứng, chống chịu với thiên tai và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò của biển và hải đảo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Phát huy tốt các quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan đến biển, tăng cường liên kết phát triển kinh tế của tỉnh với các địa phương có biển, vùng biển và ven biển.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, động đất, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng được nâng lên rõ rệt. Cơ bản lồng ghép các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế biển**

Quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22-10-2018 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các văn bản của Trung ương, vị trí, vai trò về biển và hải đảo đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội; khẳng định vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

## **2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, đảo tạo đồng thuận trong toàn xã hội**

Nâng cao nhận thức và hành động, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển và hải đảo, về vị trí, vai trò, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tổ chức, thực hiện Nghị quyết.

## **3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế biển**

Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tăng cường liên kết phát triển kinh tế của tỉnh với các địa phương có biển, vùng biển và ven biển. Thúc đẩy kết nối phát triển du lịch sinh thái, thám hiểm khoa học, du lịch cộng đồng, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển. Mở rộng kinh doanh, dịch vụ về biển có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

## **4. Phát triển khoa học công nghệ; đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển bền vững kinh tế biển.

Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, đại dương, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, cấp học. Phát triển nguồn nhân lực kết nối phát triển kinh tế biển chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường.

Có cơ chế hỗ trợ, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nguồn nhân lực về du lịch và kinh doanh các sản phẩm từ biển đạt trình độ cao.

## **5. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển**

Đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Chủ động khuyến khích các nhà đầu tư lớn, có công nghệ nguồn, trình độ quản lý tiên tiến phát triển du lịch và kinh doanh các sản phẩm từ biển bảo đảm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống; nhất là công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về biển và hải đảo Việt Nam.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đã đề ra; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu của Trung ương.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Bám sát các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này để vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, giám sát trong quá trình thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy đã đề ra tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền tới các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân về biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

5. Các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này và về biển, hải đảo trên địa bàn; xác định công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biển và hải đảo là nhiệm vụ của cả cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị, tổ chức và các tầng lớp nhân dân.

*Chương trình hành động này được phổ biến đến các chi, đảng bộ cơ sở.*

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- TTTU, HỒND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các Ban xây dựng Đảng tỉnh,
- MTTQ và các đoàn thể ở tỉnh,
- Các sở, ngành: TN&MT, CT, NN&PTNT, TT&TT, Báo Phú Thọ, Đài PT-TH tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí PVPTU,
- Chuyên viên Tổng hợp,
- Lưu Văn thư.

**T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**



**Bùi Văn Quang**